HỎI NHANH — ĐÁP GỌN

6 câu thợ hay hỏi nhất

Trộn theo tỉ lệ nào?

Tỉ lệ **1 : 3** — một phần lỏng (A) với ba phần bột (B), đã cân chỉnh sẵn trong bộ. Trộn bằng máy tốc độ chậm cho đến khi hỗn hợp đồng nhất, không vón.

Thi công được bao lâu sau khi trộn?

45 phút ở 35°C, RH ≥ 60%. Trộn tới đâu dùng tới đó; hỗn hợp đã bắt đầu đóng rắn thì bỏ, không thêm nước để khuấy lại.

Chờ bao lâu giữa hai lớp?

20 - 40 phút, hoặc lâu hơn tuỳ thời tiết — chạm tay không dính là quét được lớp sau. Lớp sau quét vuông góc với lớp trước.

Khi nào ngâm thử nước được?

Sau **3 - 7 ngày** tuỳ yêu cầu thực tế. Muốn cán vữa hoặc dán gạch lên trên thì chờ **tối thiểu 7 ngày**.

Dán gạch trực tiếp lên được không?

Được, nhưng **phải dùng keo dán gạch loại C2 trở lên** — tham khảo dòng BUMA-TA. Không dùng vữa xi măng thường vì bám dính kém trên màng chống thấm.

Che phủ vết nứt bao nhiêu?

≥ 0,75mm; dùng kèm lưới gia cường **BuMaMESH** nâng lên **≥ 1,0mm** — nên dùng ở góc chân tường, cổ ống và vùng đã có vết nứt.

Còn thắc mắc? **Quét QR Zalo OA ở bìa sau** — kỹ sư BUMATECH tư vấn trực tiếp, phản hồi trong giờ làm việc.

BUMATECH

Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

BUILD BETTER · LIVE GREENER

THÀNH VIÊN

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở, P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt, P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

THEO DÕI CHÚNG TÔI TRÊN

FACEBOOK · YOUTUBE · ZALO OA · CHI TIẾT

EN 14891 CMP · EN 1504-2 (C) PI-MC-PR
Chống thấm dạng lỏng gốc ximăng loại CMP — và hệ bảo vệ bề mặt bêtông theo EN 1504-2, nguyên lý PI · MC · PR.

PHÂN LOẠI SẢN PHẨM
Chống thấm gốc ximăng EN 14891 loại CMP · Lớp phủ bảo vệ bêtông EN 1504-2 (C)

BUMA-WP · CHỐNG THẤM

CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI HAI THÀNH PHẦN

FLEX WP 2K

Hệ chống thấm hai thành phần gốc ximăng – polymer, cân chỉnh sẵn theo tỉ lệ 1 : 3 (lỏng : bột) — màng cứng, chịu mài mòn, tối ưu chi phí cho hạng mục chống thấm tiêu chuẩn.

EN 14891 CMP

KHÔNG THẤM 150kPa

SHORE A ≥ 80

PHÂN LOẠI SẢN PHẨM

In compliance with European standard · EN 14891 · CMP · BUMATECH · LIQUID APPLIED WATER IMPERMEABLE PRODUCTS

EN 14891 CMP · EN 1504-2



≥ 1,4
MPa cường độ bám dính (BS EN 14891)

BUILD BETTER
LIVE GREENER

01 VÌ SAO CHỌN FLEX WP 2K?

Phần lớn hạng mục chống thấm dân dụng không cần màng siêu đàn hồi — cần một lớp màng **chắc, bám khoẻ và đúng giá**. **FLEX WP 2K** là hệ hai thành phần gốc ximăng–polymer hàm lượng ximăng cao, cho màng cứng chịu mài mòn, bám dính ≥ 1,4MPa và giữ nguyên hiệu lực sau lão hoá nhiệt.

TỈ LỆ 1 : 3

Lỏng : bột cân chỉnh sẵn trong bộ — trộn đúng tỉ lệ là ra màng ổn định, không phụ thuộc tay nghề pha trộn

SHORE A ≥ 80

Màng cứng, chịu mài mòn tốt sau khi khô — cán vữa, dán gạch hoặc đi lại thi công lên trên đều được

KHÔNG CHỨA VOC

An toàn cho thợ trong không gian kín có thông gió như tầng hầm, nhà vệ sinh, bể nước sinh hoạt

02 TIÊU CHUẨN & CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

BS EN 14891:2017 · EN 1504-2 · ASTM D412-16(2021) · ASTM D2240-15

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn	Kết quả
Bám dính trong điều kiện chuẩn	BS EN 14891:2017	≥ 1,4MPa
Bám dính sau khi tiếp xúc với nước	BS EN 14891:2017	≥ 1,0MPa
Bám dính sau khi lão hoá nhiệt	BS EN 14891:2017	≥ 1,4MPa
Bám dính sau khi tiếp xúc với nước vôi	BS EN 14891:2017	≥ 1,2MPa
Bám dính sau khi tiếp xúc với nước clo	BS EN 14891:2017	≥ 1,2MPa
Chống thấm nước (150kPa trong 7 ngày)	BS EN 14891:2017	Không thấm
Che phủ vết nứt	BS EN 14891:2017	≥ 0,75mm
Che phủ vết nứt khi dùng BuMaMESH 70 / BuMaMESH 150	BS EN 14891:2017	≥ 1,0mm
Độ giãn dài khi đứt sau 28 ngày	ASTM D412-16(2021)	30% ± 10%
Cường độ chịu kéo lớn nhất	ASTM D412-16(2021)	≥ 1,5MPa
Độ cứng Shore A	ASTM D2240-15	≥ 80

*Số liệu theo TDS **FLEX WP 2K** v2026.10 — kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm.*

03 THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1 : 3 tỉ lệ lỏng : bột	**≥ 80** độ cứng Shore A	**30%** giãn dài khi đứt
45 phút sử dụng sau trộn ở 35°C	**20 - 40** phút chờ giữa các lớp	**24** tháng hạn dùng

Đóng gói bộ 8,0kg · 20kg · 33,5kg (A 8,5kg + B 25kg). Định mức 1,5 - 2,0kg/m² cho ban công, nhà bếp, nhà vệ sinh; 2,5 - 3,5kg/m² cho tường tầng hầm, bể bơi, mái. Độ giãn dài khi đứt 30% ± 10% và độ cứng Shore A ≥ 80 theo ASTM. A lỏng trắng đục · B bột xám · hỗn hợp sau trộn màu xám.

04 PHẠM VI SỬ DỤNG

- ✓ Tường tầng hầm, bể nước sinh hoạt, nhà bếp và nhà vệ sinh
- ✓ Ban công, bồn trồng cây, bể bơi và thác nước
- ✓ Mái bằng bêtông, máng xối và tấm tường đúc sẵn
- ✓ Nền vữa ximăng, bêtông, tấm cemboard và bề mặt gạch đá hiện hữu



HỆ GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ: **FLEX WP 2K** + **BuMaFAB** / **BuMaTAPE** — lưới **BuMaFAB**, băng **BuMaTAPE** gia cường các vị trí góc: chân tường, giao sàn - tường, cổ ống. Cùng một nhà máy.

05 THI CÔNG 9 BƯỚC


1 Kiểm tra nền và độ ẩm


2 Làm sạch, tạo nhám


3 Trám nứt, dán BuMaTAPE


4 Xử lý cổ ống và góc


5 Lau ẩm bề mặt


6 Trộn hai thành phần 1:3


7 Quét lớp thứ nhất


8 Lớp sau vuông góc


9 Ngâm thử nước 3 - 7 ngày

Lưu ý vàng: Trộn đúng tỉ lệ 1:3, không thêm nước · Quét đủ số lớp, lớp sau vuông góc lớp trước · Ốp lát lên trên phải dùng keo C2 trở lên